

Số: **032** CV/ĐT-TCKT
(Giải trình số liệu BCTC hợp nhất Quý IV và lũy kế đến
31/12/2020)

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 14 – Chương III – Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2020 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2020.

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ này Năm nay	Kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	251,743,013,804	312,304,479,705
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	(1,019,247,495)	1,648,945,255
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	252,762,261,299	310,655,534,450
4. Giá vốn hàng bán	11	199,901,708,371	266,054,472,313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	52,860,552,928	44,601,062,137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,321,617,764	4,638,802,786
7. Chi phí tài chính	22	1,178,175,218	803,625,996
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	361,530,631	467,586,903
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	(3,700,195,438)
9. Chi phí bán hàng	25	28,612,654,734	23,896,903,286
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	14,638,405,557	6,051,117,306
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	12,752,935,183	14,788,022,897
12. Thu nhập khác	31	306,558,702	14,054,101,240
13. Chi phí khác	32	280,594,002	22,308,278
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	25,964,700	14,031,792,962
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 11+14)	50	12,778,899,883	28,819,815,859
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2,049,255,105	2,150,800,278
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	8,343,246,217	782,536,556
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	2,386,398,561	25,886,479,025

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 giảm 60.561 triệu đồng tương ứng giảm 19,39% chủ yếu do sụt giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty mẹ;
- Dẫn đến giá vốn bán hàng Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 giảm 66.153 triệu đồng tương ứng giảm 24,86%;

- Chi phí tài chính Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 tăng 374 triệu đồng tương ứng tăng 46,61% chủ yếu do tăng tại Công ty CP Công trình Viettronics và Công ty CP Viettronics Thủ Đức;
- Chi phí bán hàng Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 tăng 4.715 triệu đồng tương ứng tăng 19,73% do tăng tại Công ty CP Viettronics Tân Bình;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 tăng 8.587 triệu đồng tương ứng tăng 141,91% do tăng tại Công ty mẹ do quý IV/2019 Công ty mẹ giảm khoản trích lập dự phòng công nợ khó đòi ;
- Thu nhập khác Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 giảm 13.747 triệu đồng tương ứng giảm 97,82 % do Quý IV/2019 Công ty CP Biên Hòa hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư dài hạn khác vào nhu nhập khác.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế Quý IV năm 2020 so với Quý IV năm 2019 giảm 23.500 triệu đồng tương ứng giảm 90,78%.



Ph

Báo cáo tài chính hợp nhất lũy kế đến 31/12/2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	674,829,273,834	818,592,122,298
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	8,334,590,336	22,254,777,553
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	666,494,683,498	796,337,344,745
4. Giá vốn hàng bán	11	491,334,677,553	618,417,619,661
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	175,160,005,945	177,919,725,084
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	12,426,296,760	33,492,683,697
7. Chi phí tài chính	22	4,001,614,742	5,009,148,817
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1,622,087,076	2,885,513,513
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	(3,700,195,438)
9. Chi phí bán hàng	25	94,124,510,371	100,672,571,567
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	62,095,728,054	61,985,101,856
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30	27,364,449,538	40,045,391,103
12. Thu nhập khác	31	2,925,172,558	15,445,631,630
13. Chi phí khác	32	2,004,768,393	263,933,173
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	920,404,165	15,181,698,457
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	28,284,853,703	55,227,089,560
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6,700,660,288	5,942,338,652
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	9,082,066,851	2,785,825,137
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60	12,502,126,564	46,498,925,771

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 giảm 143.762 triệu đồng tương ứng giảm 17,56% do Covid – 19 dẫn đến sụt giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình, Công ty CP Viettronics Thủ Đức, Công ty CP Viettronics Công Trình và Công ty mẹ.
- Giá vốn lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 giảm 127.082 triệu tương ứng giảm 20,55% do sụt giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình, Công ty CP Viettronics Thủ Đức, Công ty CP Viettronics Công Trình và Công ty mẹ.
- Doanh thu tài chính lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 giảm 21.066 triệu đồng tương ứng giảm 62,90% chủ yếu do doanh thu tài chính tại công ty mẹ và Công ty CP Viettronics Tân Bình;
- Chi phí tài chính lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 giảm 1.008 triệu đồng tương ứng giảm 20,11% chủ yếu do giảm tại Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty CP Viettronics Thủ Đức;
- Thu nhập khác lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 giảm 12.520 triệu tương ứng giảm 81,06% do Quý IV/2019 Công ty CP Biên Hòa hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư dài hạn khác vào thu nhập khác;



- Chi phí khác lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 tăng 1.741 triệu đồng tương ứng tăng 659,57% do tăng tại Công ty CP Viettronics Tân Bình và Công ty CP Điện tử Bình Hòa.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2020 so với lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2019 giảm 33.996 triệu đồng tương ứng giảm 73,11%.

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên các báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2020 so với BCTC hợp nhất Quý IV/ 2019 và lũy kế đến 31/12/2020 so với lũy kế đến 31/12/2019 để Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Mạnh Hùng